

CHỦ ĐỀ (BÀI 4 + 5)

LỰC – SỰ CÂN BẰNG LỰC - BIỂU DIỄN LỰC

I. LỰC.

1. **Khái niệm**: Lực là tác dụng đẩy, kéo (hút, nâng) của vật này lên vật khác.
2. **Lực tác dụng lên một vật có thể gây ra kết quả**: làm vật đó bị biến đổi chuyển động hoặc làm vật đó bị biến dạng (hai kết quả này có thể xảy ra cùng lúc).
3. **Lực được gọi là một đại lượng vector** vì lực có phương, chiều và cường độ (độ lớn).
(Kí hiệu của vector lực: $\vec{F}$)

II. SỰ CÂN BẰNG LỰC.

1. **Hai lực cân bằng**.

Hai lực cân bằng là hai lực:

- Cùng đặt lên một vật.
- Có cường độ (độ lớn) bằng nhau.
- Có phương cùng nằm trên một đường thẳng.
- Có chiều ngược nhau.

2. **Dưới tác dụng của các lực cân bằng thì**:

- Một vật đang đứng yên sẽ tiếp tục đứng yên.
- Một vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều. Chuyển động này gọi là chuyển động theo quán tính.

III. BIỂU DIỄN LỰC.

1. **Cách biểu diễn lực**: **Vector lực** được **biểu diễn** bằng một mũi tên **có**:

- Gốc là **điểm đặt** của lực.
- Phương trùng với **phương** của lực.
- Chiều trùng với **chiều** của lực.
- Độ dài biểu thị **cường độ** của lực theo tỉ xích cho trước.

2. **Ví dụ**:

Một viên bi đang đặt trên mặt bàn. Người ta tác dụng lên viên bi một lực đẩy là 3 N, theo phương ngang và chiều từ trái sang phải. Em hãy:

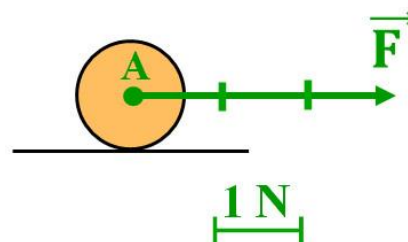
- Mô tả bằng lời các yếu tố của vector lực đẩy tác dụng lên viên bi.
- Biểu diễn vector lực đẩy tác dụng lên viên bi bằng hình vẽ. (Tỉ xích: 1 cm ứng với 1 N)

Mô tả các yếu tố lực

Vector lực đẩy $\vec{F}$ có:

- **Điểm đặt**: tại tâm của vật (tại A).
- **Phương**: ngang.
- **Chiều**: từ trái sang phải.
- **Cường độ** (độ lớn): 3 N.

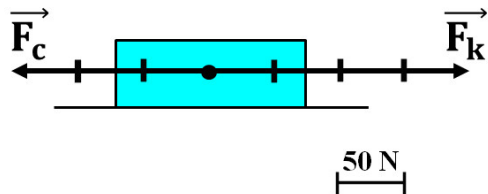
Biểu diễn lực



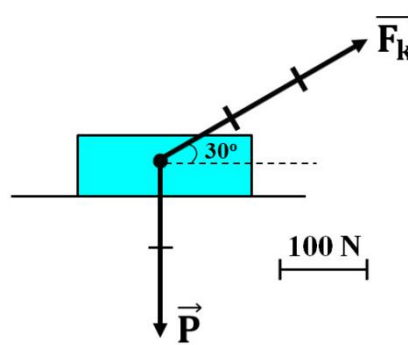
IV. BÀI TẬP VẬN DỤNG.

Bài 4.4 trang 12 SBT: Diễn tả bằng lời các yếu tố của các lực vẽ ở hình bên dưới:

a/.



b/.

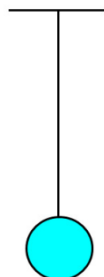


Bài 4.5 trang 12 SBT: Biểu diễn các vector lực sau đây:

a/. Trọng lực của một vật là 1 500 N (tỉ xích tùy chọn).

b/. Lực kéo một sà lan là 2 000 N theo phương ngang, chiều từ trái sang phải, tỉ xích 1cm ứng với 500 N.

Bài 5.5 trang 16 SBT: Quả cầu nặng 0,2 kg được treo vào một sợi dây cố định. Hãy biểu diễn các vector lực tác dụng lên quả cầu. Chọn tỉ xích 1 N ứng với 1 cm.



Bài 5.6 trang 16 SBT: Vật nặng 0,5 kg đặt trên mặt sàn nằm ngang. Hãy biểu diễn các vector lực tác dụng lên vật. Chọn tỉ xích 2 N ứng với 1cm.



--- Hết ---